

Số: /TM-BG

Tuy Hòa, ngày tháng năm 2024

**THƯ MỜI**

**V/v Cung cấp báo giá các biểu mẫu phục vụ công tác chuyên môn của các khoa phòng tháng 5 năm 2024.**

**Kính gửi:** .....

Bệnh viện Sản Nhi có nhu cầu thực hiện việc in ấn các biểu mẫu phục vụ công tác chuyên môn của các khoa, phòng tháng 5 năm 2024, với danh mục, quy cách, đặc tính kỹ thuật các biểu mẫu như sau:

STT	Nội dung biểu mẫu	Quy cách, đặc tính kỹ thuật	ĐVT	Số lượng
01	Bảng kê vật tư tiêu hao phòng mổ	Khổ giấy A4; in 02 mặt; định lượng giấy $\geq$ 60gsm; độ trắng giấy $\geq$ 90	Tờ	200
02	Bảng kiểm tra an toàn phẫu thuật	Khổ giấy A4; in 02 mặt; định lượng giấy $\geq$ 60gsm; độ trắng giấy $\geq$ 90	Tờ	300
03	Bì đựng phim 26x32cm	Kích thước:26x32(cm)	Bì	700
04	Bì thư nhỏ 20x14cm	Độ trắng giấy $\geq$ 90	Bì	50
05	Bìa bệnh án trắng	Giấy bìa Couche, khổ (32 x 47) cm; định lượng giấy $\geq$ 150gsm; màu trắng bóng; có gáy dán bệnh án (30 x 3.5) cm; số lượng gáy $\geq$ 10 tờ	Tờ	500
06	Bìa bệnh án vàng	Giấy bìa Couche, khổ (32 x 47) cm; định lượng giấy $\geq$ 150gsm; màu vàng bóng; có gáy dán bệnh án (30 x 3.5) cm; số lượng gáy $\geq$ 10 tờ	Tờ	100
07	Bìa bệnh án xanh	Giấy bìa Couche, khổ (32 x 47) cm; định lượng giấy $\geq$ 150gsm; màu vàng bóng; có gáy dán bệnh án (30 x 3.5) cm; số lượng gáy $\geq$ 10 tờ	Tờ	1.020
08	Giấy cam đoan (truyền máu sàng lọc máu cấp cứu)	Khổ giấy A4; in 01 mặt; định lượng giấy $\geq$ 60gsm; độ trắng giấy $\geq$ 90	Tờ	0
09	Giấy cam đoan chấp nhận PT, TT và GMHS	Khổ giấy A5; in 01 mặt; định lượng giấy $\geq$ 60gsm; độ trắng giấy $\geq$ 90	Tờ	800
10	Nep cấp cứu	Giấy bìa Kraft; khổ giấy: (7 x 23) cm; in 01 mặt; định lượng giấy $\geq$ 135gsm; độ trắng giấy $\geq$ 90	Tờ	20
11	Nep hô hấp	Giấy bìa Kraft; khổ giấy: (7 x 23) cm; in 01 mặt; định lượng giấy $\geq$ 135gsm; độ trắng giấy $\geq$ 90	Tờ	100
12	Nep mô đẻ	Giấy bìa Kraft; khổ giấy: (7 x 23) cm; in 01 mặt; định lượng giấy $\geq$ 135gsm; độ trắng giấy $\geq$ 90	Tờ	100

13	Nep ngoại liên CK	Giấy bì Kraft; khổ giấy: (7 x 23) cm; in 01 mặt; định lượng giấy $\geq 135\text{gsm}$ ; độ trắng giấy $\geq 90$	Tờ	<b>100</b>
14	Nep Sản bệnh lý	Giấy bì Kraft; khổ giấy: (7 x 23) cm; in 01 mặt; định lượng giấy $\geq 135\text{gsm}$ ; độ trắng giấy $\geq 90$	Tờ	<b>100</b>
15	Nep sinh thường	Giấy bì Kraft; khổ giấy: (7 x 23) cm; in 01 mặt; định lượng giấy $\geq 135\text{gsm}$ ; độ trắng giấy $\geq 90$	Tờ	<b>100</b>
16	Nep sơ sinh	Giấy bì Kraft; khổ giấy: (7 x 23) cm; in 01 mặt; định lượng giấy $\geq 135\text{gsm}$ ; độ trắng giấy $\geq 90$	Tờ	<b>100</b>
17	Nep tạp bệnh	Giấy bì Kraft; khổ giấy: (7 x 23) cm; in 01 mặt; định lượng giấy $\geq 135\text{gsm}$ ; độ trắng giấy $\geq 90$	Tờ	<b>100</b>
18	Nep tiêu hóa	Giấy bì Kraft; khổ giấy: (7 x 23) cm; in 01 mặt; định lượng giấy $\geq 135\text{gsm}$ ; độ trắng giấy $\geq 90$	Tờ	<b>100</b>
19	Phiếu công khai dịch vụ khám chữa bệnh nội trú	Khổ giấy A4; in 02 mặt; định lượng giấy $\geq 60\text{gsm}$ ; độ trắng giấy $\geq 90$	Tờ	<b>3.100</b>
20	Phiếu com (từ sê ri: )	Khổ giấy: (6 x 21) cm; in 01 mặt; quyển 100 tờ + bìa; định lượng giấy $\geq 60\text{gsm}$ ; độ trắng giấy $\geq 90$ ; Bắt đầu từ Quyển 37, số sê ri 0011601; có đường cần răng cưa ở giữa	Quyển	<b>10</b>
21	Phiếu cháo (từ sê ri: )	Khổ giấy: (6 x 21) cm; in 01 mặt; quyển 100 tờ + bìa; định lượng giấy $\geq 60\text{gsm}$ ; độ trắng giấy $\geq 90$ ; Bắt đầu từ Quyển 37, số sê ri 0011601; có đường cần răng cưa ở giữa	Quyển	<b>10</b>
22	Phiếu chăm sóc	Khổ giấy A4; in 02 mặt; định lượng giấy $\geq 60\text{gsm}$ ; độ trắng giấy $\geq 90$	Tờ	<b>5.200</b>
23	Phiếu đánh giá dinh dưỡng (cho PN thời kỳ mang thai)	Khổ giấy A4; in 02 mặt; định lượng giấy $\geq 60\text{gsm}$ ; độ trắng giấy $\geq 90$	Tờ	<b>200</b>
24	Phiếu đánh giá tình trạng dinh dưỡng (dùng cho BN>18T không mang thai)	Khổ giấy A4; in 02 mặt; định lượng giấy $\geq 60\text{gsm}$ ; độ trắng giấy $\geq 90$	Tờ	<b>200</b>
25	Phiếu đánh giá tình trạng dinh dưỡng (dùng cho trẻ em nằm viện)	Khổ giấy A4; in 02 mặt; định lượng giấy $\geq 60\text{gsm}$ ; độ trắng giấy $\geq 90$	Tờ	<b>850</b>
26	Phiếu gây mê hồi sức	Khổ giấy A4; in 02 mặt; định lượng giấy $\geq 60\text{gsm}$ ; độ trắng giấy $\geq 90$	Tờ	<b>300</b>
27	Phiếu khai thông tin người bệnh	Khổ giấy A5; in 01 mặt; định lượng giấy $\geq 60\text{gsm}$ ; độ trắng giấy $\geq 90$	Tờ	<b>3.000</b>
28	Phiếu phân loại nhóm máu (loại tốt)	KT: Khổ (13,5x8x5) cm; Giấy Bistone $\geq 300\text{g}$ có cán màng; màu trắng bóng	Tờ	<b>1.000</b>
29	Phiếu theo dõi chức năng sống	Khổ giấy A4; in 02 mặt; định lượng giấy $\geq 60\text{gsm}$ ; độ trắng giấy $\geq 90$	Tờ	<b>2.120</b>
30	Phiếu xác nhận đồng ý XN HIV	Khổ giấy A4; in 02 mặt; định lượng giấy $\geq 60\text{gsm}$ ; độ trắng giấy $\geq 90$	Tờ	<b>1.000</b>
31	Phiếu XN giải phẫu bệnh sinh thiết	Khổ giấy A4; in 02 mặt; định lượng giấy $\geq 60\text{gsm}$ ; độ trắng giấy $\geq 90$	Tờ	<b>50</b>
32	Sổ bàn giao dụng cụ thanh trùng	Khổ giấy A4; in 01 mặt; quyển 100 tờ + bìa; định lượng giấy $\geq 60\text{gsm}$ ; độ trắng giấy $\geq 90$ ;	Quyển	<b>1</b>
33	Sổ bàn giao đồ vải	Khổ giấy A4; in 01 mặt; quyển 100 tờ + bìa; định	Quyển	<b>1</b>

	bản nhà giặt	lượng giấy $\geq 60\text{gsm}$ ; độ trắng giấy $\geq 90$ ;		
34	Sổ bàn giao người bệnh vào khoa	Khổ giấy A5; in 02 mặt; quyển 100 tờ + bìa; định lượng giấy $\geq 60\text{gsm}$ ; độ trắng giấy $\geq 90$	Quyển	1
35	Sổ bàn giao thuốc thường trực	Khổ giấy A5; in 02 mặt; quyển 100 tờ + bìa; định lượng giấy $\geq 60\text{gsm}$ ; độ trắng giấy $\geq 90$	Quyển	3
36	Sổ đơn thuốc	Khổ giấy A4; in 02 mặt; quyển 100 tờ + bìa; định lượng giấy $\geq 60\text{gsm}$ ; độ trắng giấy $\geq 90$	Quyển	2
37	Sổ kiểm tra	Khổ giấy (30x32)cm; in 02 mặt; quyển 100 tờ + bìa; định lượng giấy $\geq 60\text{gsm}$ ; độ trắng giấy $\geq 90$	Quyển	4
38	Sổ thực hiện thuốc hàng ngày	Khổ giấy A4; in 02 mặt; quyển 100 tờ + bìa; định lượng giấy $\geq 60\text{gsm}$ ; độ trắng giấy $\geq 90$	Quyển	7
39	Sổ thường trực	Khổ giấy A4; in 02 mặt; quyển 100 tờ + bìa; định lượng giấy $\geq 60\text{gsm}$ ; độ trắng giấy $\geq 90$	Quyển	2
40	Sổ yêu cầu sửa chữa (Hành chính)	Khổ giấy A4; in 01 mặt; quyển 100 tờ + bìa; định lượng giấy $\geq 60\text{gsm}$ ; độ trắng giấy $\geq 90$	Quyển	3
41	Tờ điều trị	Khổ giấy A4; in 02 mặt; định lượng giấy $\geq 60\text{gsm}$ ; độ trắng giấy $\geq 90$	Tờ	3.900

Bệnh viện Sản Nhi đề nghị quý công ty báo giá theo danh mục, quy cách, đặc tính kỹ thuật, số lượng các biểu mẫu nêu trên.

**\* Thời gian, địa điểm nộp chào giá:**

- Thời gian nộp bảng chào giá: Đến hết ngày 17/5/2024.
- Địa chỉ: 270 Trần Hưng Đạo, phường 6, Tp Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên
- Điện thoại: 0257. 383 5109

Rất mong nhận được sự quan tâm, hợp tác của Quý công ty.

Trân trọng./.

**Nơi nhận :**

- Đăng trang TTĐT Sở Y tế;
- Đăng trang TTĐT BV Sản Nhi;
- Ban GD Bệnh viện;
- Lưu: VT.

**GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Như Ý**